**Bài 10**

**TRANG SÁCH VÀ CUỘC SỐNG**

(8 tiết)

   

Học đi đôi với hành

( Hồ Chí Minh )

**Tiết :…**

**GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGŨ VÃN**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực***

- Phát triển kĩ năng tự đọc sách: mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin théo các chủ đề đã học.

- Nhận biết các đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.

- Phát triển kĩ năng viết : Viết về một nhân vật yêu thích.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.

***2. Về phẩm chất:***

- Yêu thích đọc sách và biết vận dụng những điều đã đọc vào thực tế.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sách học sinh, sách giáo viên.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Đọc văn bản, trả lời các câu hỏi trong sách học sinh, thực hiện các hoạt động theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b) Nội dung**:  **GV** yêu cầu HS quan sát video, trả lời câu hỏi của GV.  **HS** quan sát, lắng nghe *video đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên trích Dế Mèn phiêu lưu kí,* nêu suy nghĩ cá nhân và trả lời.  **c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được:  - Nội dung của video: nêu bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn  - Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở).  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu video, yêu cầu HS quan sát, lắng nghe & đặt câu hỏi:  Giáo viên trình chiếu: Học sinh xem đoạn phim hoạt hình “Bài học đường đời đầu tiên” theo link: https://www.youtube.com/watch?v=ploQG2bbNF0    *Hình 1. Video phim hoạt hình “Bài học đường đời đầu tiên”.*  ? Cho biết nội dung của đoạn trích?  ? Từ nội dung video em rút ra bài học gì trong cuộc sống?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS -** Quan sát video và suy nghĩ cá nhân.  **GV:**  - Hướng dẫn HS quan sát và lắng nghe video.  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu cá nhân lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động tri thức ngữ văn.  ***- GV chốt nội dung và hướng dẫn vào bài:*** *Hình ảnh ngoại hình và tính cách của chàng Dế Mèn, Dế Choắt như bước ra từ trang sách để đến với cuộc sống của chúng ta, đem đến cho ta một bức tranh chân thực về cuộc sống. Và đặc biệt “Bài học đường đời của Dế Mèn” qua cái chết thương tâm của Dế Choắt cũng chính là bài học sâu sắc cho tất cả chúng ta. Dựa trên sự chuẩn bị bài và theo dõi video của các em về các thông tin liên quan đến tri thức ngữ văn trong bài học số 10 là điều đáng khen ngợi. Đề làm rõ hơn những thuật ngữ trong phần tri thức ngữ văn chúng ta cùng nhau traođổi trong tiết học ngày hôm nay.* |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Giới thiệu bài học** | |
| **1. Mục tiêu:**  - Nhận biết vấn đề được đề cập đến toàn bộ bài 10.  - Nhận diện mối quan hệ giữa tên bài với đề từ để bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc đọc sách, mối quan hệ giữa sách và cuộc sống, ứng dụng tri thức đã học, đã đọc vào thực hành.  **2. Nội dung:** Tìm hiểu về đề từ, nội dung phần giới thiệu bài 10 và tri thức ngữ văn  **3. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS qua phiếu học tập và phần trình bày của HS, HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.  **4. Tổ chức thực hiện:**  **Nội dung 1: tìm hiểu *Đề từ* và *Giới thiệu bài học*** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1**:***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  GV: yêu cầu học sinh đọc đề từ và giới thiệu bài 10. Sơ đồ những nội dung tiếp nhận được từ phần cung cấp của sách học sinh.  **B2**: ***Thực hiện nhiệm vụ học tập:***  - HS đọc *Đề từ* (1) và phần *Giới thiệu bài học.*  - HS thảo luận với nhau về cách hiểu *Đề từ* và về những gì được gợi lên từ phần *Giới thiệu bài học*.  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  **GV:**  - Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc  - Viết tên đề tài, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn tri thức ngữ văn. | **1. Đề từ và giới thiệu bài học**  a. *Đề từ*: Thể hiện khát vọng biến ước mơ thành hiện thực. Chỉ rõ mối liên hệ giữa trang sách và thực tế, gắn liền giữa lý thuyết và thực hành.  b. *Giới thiệu bài học*:  - Hiểu được mối liên hệ giữa trang sách và thực tế, giữa những gì được học và những gì cần suy nghĩ, lựa chọn, giải quyết trong cuộc sống được đặt ra trong những bài học về văn bản nghị luận, văn bản thông tin.  -Biết cách cảm nhận, suy ngẫm, bàn luận để tiếp tục chia sẻ và sáng tạo. Như vậy, việc học không chỉ tồn tại trong trang sách mà gắn chặt với cuộc sống. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Tri thức ngữ văn** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, các mối quan hệ giữa con người có thực ngoài đời và nhân vật văn học, vấn đề phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản đa phương thức một cách đơn giản , dễ hiểu chủ yếu thông qua thực hành.  **b) Nội dung**:  GV sử dụng KT khăn trải bàn, tổ chức trò chơi Ai là ai? cho HS thảo luận.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c) Sản phẩm:**  Câu trả lời của học sinh  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **2.1. Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia lớp ra làm 5 nhóm:  - Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  ? Nêu tên một số văn bản nghị luận mà em đã học? Em hiểu như thế nào về phương diện nội dung và hình thức của văn bản đã tìm được?  ? Thế nào là văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** - Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.  - Đọc phần tri thức ngữ văn  - Thảo luận nhóm:  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  **GV:**  - Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức.  **2.2. Từ con người có thực ngoài đời đến tác phẩm văn học:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai là ai?  -Mục đích của trò chơi: HS tìm hiểu, dự đoán mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và cuộc sống, giữa nhân vật văn học và con người có thực ngoài đời.  - Cách chơi: Lớp được chia thành các đội chơi, đội nào tìm được nhiều nhân vật, đồng thời dự đoán, suy luận, trình bày một cách sinh động, phong phú nhất về mối quan hệ giữa nhân vật văn học và con người có thực ngoài đời qua việc trả lời câu hỏi Ai là ai? Là đội thắng cuộc.   |  |  | | --- | --- | | **AI** | **LÀ AI?** | |  | Những người yếu đuối, cô độc, không có khả năng tự bảo vệ mình, thường bị bắt nạt,… | |  | Kiểu người thời trẻ thường kiêu căng, tự mãn và ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ hay giúp đỡ người khác. Khi đã trải nghiệm và tự mình vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, đã biết sửa chữa tính xấu, tự hoàn thiện mình. | |  | ………….. |   **Dự kiến sản phẩm:**   |  |  | | --- | --- | | **AI** | **LÀ AI?** | | Dế Choắt  Chị Nhà Trò | Những người yếu đuối, cô độc, không có khả năng tự bảo vệ mình, thường bị bắt nạt,… | | Dế Mèn | Kiểu người thời trẻ thường kiêu căng, tự mãn và ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ hay giúp đỡ người khác. Khi đã trải nghiệm và tự mình vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, đã biết sửa chữa tính xấu, tự hoàn thiện mình. |   *?: Mối quan hệ giữa con người có thực ngoài đời và nhân vật văn học?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** - Đọc sách, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời.  - Đọc phần tri thức ngữ văn  - Thảo luận nhóm:  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  **GV:**  - Hướng dẫn HS đọc, suy nghĩ và làm việc nhóm.  - Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc.  **2.3. Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV kết hợp kĩ thuật trình bày 1 phút và động não, yêu cầu cá nhân trả lời câu hỏi:  *? Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ cá nhân. * GV quan sát, khích lệ HS.   **B3: Báo cáo thảo luận**   * HS trả lời cá nhân – HS khác nhận xét. * GV góp ý, bổ sung.   **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét,chốt kiến thức. | **Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học**  -Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là một loại văn bản nghị luận, trong đó người viết bàn luận về đặc điểm của một tác phẩm trên các phương diện nội dung, hình thức trong mối quan hệ với tác giả, hoàn cảnh sáng tác, thời đại,…và khái quát giá trị chung của tác phẩm.  - Lí lẽ trong văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học chính là những ý kiến của người viết về đặc điểm nội dung, hình thức của tác phẩm. Bằng chứng trong văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là những phần (câu, đoạn), những chi tiết được dẫn từ văn bản theo hình thức trích dẫn nguyên văn hoặc lược thuật tóm tắt lại.  **2.2. Từ con người có thực ngoài đời đến tác phẩm văn học:**  **-** Những con người có thực ngoài đời luôn gợi niềm cảm hứng bất tận cho hoạt động sáng tác của nhà văn. Những ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của nhà văn về cuộc đời được đánh thức từ chính thế giới nhân sinh phong phú đó. Con người trong cuộc đời thực chính là những chất liệu sống động để nhà văn sáng tạo hình tượng nghệ thuật.  - Tác phẩm văn học thường đưa đến cho người đọc cảm giác được gặp những con người có thực. Tuy nhiên, nhân vật văn học vẫn là sản phẩm của sự sáng tạo, hư cấu, chứa đựng trong đó nhiều gợi ý của nhà văn về một cách nhìn nhận , đánh giá đầy tính thẩm mĩ đối với cuộc sống.  - Nhân vật văn học, vì thế, không đồng nhất với con người có thực ngoài đời. Cùng với việc nắm được đặc điểm của nhân vật (ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, nội tâm,…)người đọc cần phải hiểu định hướng giá trị mà nhà văn muốn thể hiện – tức là điều thực sự có ý nghĩa, chi phối cách nhà văn hư cấu, xây dựng hình tượng trong tác phẩm.  **2.3. Phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản và văn bản hình ảnh.**  - Con người sử dụng rất nhiều loại văn bản để trao đổi thông tin: các văn bản thông dụng thường chỉ sử dụng phương tiện ngôn ngữ; một số văn bản sử dụng kết hợp cả phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ, nhằm tăng lượng thông tin và hiệu quả tiếp nhận thông tin.  - Đặc biệt, cần kể đến loại văn bản hình ảnh được sắp xếp, kết hợp để truyền đạt thông tin quan trọng (hình vẽ, sơ đồ, các mảng màu sắc, hình khối,…). Ngôn ngữ chỉ là phương tiện hỗ trợ them trong việc truyền đạt thông tin: ghi chú, dẫn giải,… |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b. Nội dung**: HS đọc một văn bản nghị luận, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS : Đọc một văn bản nghị luận mà mình yêu thích, sau đó chỉ ra các yếu tố như: nội dung, hình thức, ý nghĩa bài học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc và ghi lại các yếu tố nội dung, hình thức, ý nghĩa bài học được thể hiện trong văn bản.  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS trình bày phần bài làm của mình.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp chia sẻ. | HS đọc một văn bản nghị luận và chỉ ra đúng các yếu tố như: nội dung, hình thức, ý nghĩa bài học. |

**HOẠT ĐỘNG 4: HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**:

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện nhiệm vụ GV giao.

**b. Nội dung**: HS kể tên nhân vật văn học có ngoại hình, tính cách như con người có thực ngoài đời, vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập**: Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:(Hướng dẫn thực hiện ở nhà)

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS : Tìm các nhân vật trong các văn bản đã học và chỉ ra đúng các đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật văn học như con người thực ngoài đời.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc và ghi lại.  **B3: Báo cáo thảo luận**  HS trình bày phần bài làm của mình vào vở soạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp chia sẻ. | HS tìm các nhân vật trong các văn bản đã học và chỉ ra đúng các đặc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật văn học như con người thực ngoài đời. |

***HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:***

1. Học bài cũ: em lại nội dung tri thức Ngữ văn.

2. Soạn và học bài tiếp theo.

***RÚT KINH NGHIỆM****:…………………………………………………………………………*

*…………………………………………………………………………………………………….*